

Lão Pháp Sư TỊNH KHÔNG đề xướng
Pháp Sư THÍCH TỰ LIỄU kính biên

SANH TỬ TÂM THIẾT

Lớp học tập Tịnh Độ Vô Lượng

Thọ Khoa Chú (Lần thứ tư)

tại Tịnh Tông Học Viện Úc Châu

Người Dịch: Cư Sĩ Diệu Hà



**Lớp học tập Kinh Vô Lượng Thọ
khoa chú lần thứ 4**

Những bài báo cáo tâm đắc của pháp sư Tự Liễu trình lên lão pháp sư thượng Tịnh hạ Không

Tôn giả sư phụ thượng nhân từ bi, chư vị đồng tu từ bi A Di Đà Phật. Đệ tử xin mạo muội báo cáo chủ đề:

“Tâm sanh tử không thiết, nếu không thật sự phát tâm vì việc sanh tử, tất cả những lời khai thị đều là hí luận”

Qua ngài Hải Hiền lão hòa thượng mà phản tỉnh lại tín nguyện cầu vãng sanh của chúng ta.

ĐỀ CƯƠNG:

I. Mở đầu

II. Đưa ra vấn đề

1. Hiện tượng phổ biến: công phu niệm Phật không đắc lực. 2. Nguyên do căn bản: tâm sanh tử không thiết.

3. Tâm sanh tử là căn bản để nhập đạo.

III. Phân tích vấn đề

1. Sanh tử đại sự.

2. Hàm nghĩa chân chánh của chữ “Tử”.
3. Tâm gương của lão hòa thượng Hải Hiền.
4. Tâm gương tu hành của người xưa.

IV. Giải quyết vấn đề

1. Ấn Quang đại sư khai thị về sanh tử tâm thiết.
2. Tĩnh Am đại sư khai thị về sanh tử.
3. Kinh Phật, lời Tổ nói về sanh tử khổ.
4. Qua tỷ dụ, câu chuyện thể hội (hiểu biết) về sanh tử tâm thiết.
5. Kết thúc.

I. Mở đầu:

Thiền sư Trung Phong nói: người thời nay tham thiền không linh, nguyên nhân là không xem việc sanh tử vô thường là đại sự. Cũng vậy, niệm Phật không linh nguyên nhân do không xem việc sanh tử là chuyện lớn, tâm sanh tử không tha thiết, đây là vấn đề to lớn, thế nhưng đại đa số người đều xem thường.

II. Vấn đề đặt ra:

1. Hiện tượng phổ biến: công phu niệm Phật không đắc lực - Niệm Phật đã mười năm, hai mươi năm công phu không đắc lực, không hy

vọng được vãng sanh Tây Phương. Nguyên nhân gì? - Khi đả Phật thất, vừa khởi đầu hình như niệm Phật rất khá, rất tinh tấn, nhưng sau đó dần dần cảm thấy khô khan vô vị, không muốn niệm nữa, niệm không được. Nguyên nhân gì?

- Nhập thất niệm Phật, vừa bắt đầu, 3 giờ sáng đã thức dậy niệm Phật, qua vài ngày sau 5 giờ mới thức giấc, qua một giai đoạn thì đến 8 giờ mới chịu thức, sau cùng ngủ thẳng một giấc không canh giờ thức dậy nữa. Các vị chớ nên cười, nếu là bạn, có thể bạn cũng bị tình trạng này. Đây là trạng thái của đại đa số người. Niệm Phật nếu không vọng tưởng thì là hôn trầm buồn ngủ. Rõ ràng biết pháp môn Tịnh Độ thù thắng, biết công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn, thế nhưng câu Phật hiệu càng niệm càng vô vị, càng thiếu động lực, đến sau cùng thậm chí bỏ luôn không niệm nữa. Nguyên nhân là gì?

2. Nguyên nhân căn bản: Tâm sanh tử không tha thiết

Những vấn đề kể trên, chúng ta có thể truy tìm nguyên nhân qua những trứ tác từ nhiều đời tổ sư, đại đức. Kết quả tìm ra đáp án là: **Tâm sanh tử không tha thiết.**

Đây là vấn đề nghiêm trọng to lớn đang tồn tại một cách phổ biến ở trước mắt chúng ta. Cho nên niệm Phật nhiều năm thậm chí cả đời, công phu cũng không đặc lực, không có hy vọng vãng sanh, bây giờ chúng ta khoan nói đến vãng sanh không có hy vọng, ngay đến việc không bị đọa xuống tam ác đạo cũng không dám tin chắc, đúng vậy không?

3. Tâm sanh tử là căn bản để nhập đạo:

Do đó bài báo cáo này sẽ dùng câu nói của đại sư Hành Sách làm đề tài:

“Nếu không thật vì sanh tử mà phát tâm,
Tất cả những khai thị đều là hí luận”

Người không có tâm tha thiết với việc sanh tử, dù nói nhiều với họ cũng bằng thừa, là phế thoại (vô ích), ngược lại với người thật sự có tâm sanh tử tha thiết, không cần khai thị, tự nhiên họ cũng tranh thủ từng phút từng giây niệm câu A Di Đà Phật, ngày đêm không gián đoạn như lão hòa thượng Hải Hiền vậy.

Nay dùng nguyên văn của đại sư Hành Sách để diễn đạt ý nghĩa tâm sanh tử là căn bản để nhập đạo.

“Mọi thứ khổ lớn nhất của thế gian, chẳng qua là sanh tử, không liễu sanh tử, thì sanh tử, tử sanh, ra khỏi một bào thai, nhập vào một bào thai khác, vừa bỏ túi da này, liền bám vào túi da khác, như thế cũng đã khổ lắm rồi, huống hồ không thoát khỏi luân hồi, khó tránh đọa lạc vào bụng heo, bụng chó, chỗ nào cũng chui vào, đầu thai làm lừa, làm ngựa.

Cái thân làm người này khó được nhưng lại dễ mất, một ý niệm sai biệt liền đọa vào ba ác đạo (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh) tam đồ vô dễ khó ra, thời gian ở địa ngục vừa dài lại khổ vô cùng.

Còn súc sanh, bảy vị Phật ra đời còn mang thân con kiến. Tám vạn kiếp sau chưa thoát khỏi thân bò câu, thời gian làm súc sanh dài như thế, thời gian đọa làm ngạ quỷ càng dài gấp bội. Trải qua trường kiếp lâu xa không biết đến bao giờ mới dứt, đau khổ triền miên, không nơi nương tựa, không ai cứu giúp, vừa nghe đến đã rụng cả chân lông, vừa nghĩ đến thôi ngũ tạng như bị thiêu đốt.”

Lời văn này của đại sư Hành Sách được Ấn Tổ bình phẩm là: “Đoạn khai thị này tinh túy đến tốt cùng, nên đọc thuộc lòng.”

III. Phân tích vấn đề:

1. Sanh tử đại sự:

Ngài Liên Trì đại sư lúc trẻ đã viết bốn chữ này đặt trên bàn để tự khích lệ mình phải tinh tấn dụng công. Nếu chúng ta cảm thấy bốn chữ này không liên quan gì đến mình. Xin lỗi, bạn vẫn là người đứng ngoài cửa! Nếu chưa phát được tâm vì sanh tử xem như việc tu hành còn ở ngoài công, việc niệm Phật cũng chưa nhập môn. Ấn Quang đại sư nói: “con người sống ở thế gian, việc gì cũng kế hoạch lo toan, duy mỗi việc sanh tử thì lại bỏ qua một bên không hỏi han tới, chờ đến khi mạng chung thì theo nghiệp mà đi đầu thai, không biết tâm thức này lại tiếp tục đầu thai về hướng nào, phải biết cõi Trời, cõi Người là khách tạm trú, tam đồ (ác đạo) mới là quê hương, một khi đọa vào, trăm ngàn kiếp khó có ngày trở lại cõi Trời hoặc làm Người. Cho nên, pháp liễu sanh tử không thể không thường xuyên đề cập, nhắc nhở đến”.

Đời này của ta, sau khi chết rồi sẽ đi về đâu? Ta có thể đi vào cõi nào? Đây là đại sự của mỗi người chúng ta, còn gọi là sanh tử đại sự. Chúng

ta đã từng thận trọng, suy nghĩ qua vấn đề này chưa? Đời sau ta có biết chắc mình sẽ đi về đâu không? Phải tiếp tục luân hồi hay phải kết thúc luân hồi? Người xưa thường nhắc nhở chúng ta: sanh tử đại sự, sanh tử đại sự ... Thế nhưng tình trạng của chúng ta hiện nay thì sao? Thế Tôn trong Kinh Vô Lượng Thọ nói: “Thế nhân cộng tranh bất cấp chi vụ”. Chúng ta suốt ngày bận rộn với những việc không cấp bách, lo tranh chấp với nhau những việc không quan hệ gì với sanh tử, chưa bao giờ cho việc sanh tử là trọng đại, cũng không biết sợ cái khổ của luân hồi lục đạo, càng không nghĩ sau này khi chết sẽ đầu thai vào cõi nào.

Có thể đôi lúc cũng nghĩ đến, hoặc đôi khi nhìn thấy những người thân, bạn bè đột nhiên qua đời, tạm thời có chút cảm động, cảm xúc, thế nhưng nhanh chóng bị những việc không cấp bách của thế gian chôn vùi đi. Trên miệng tuy niệm vài câu Phật hiệu, niệm rồi có thể vắng sanh hay không? Xin đặt một dấu hỏi lớn.

2. Hàm nghĩa sâu sắc của chữ Tử:

Khi nghe đến câu chuyện của ông thợ vá nôi là: “một câu Phật hiệu, niệm mỗi một rồi nghỉ ngơi,

ngỉ khỏe rồi tiếp tục niệm”. Chúng ta rất hâm mộ, rất mong sống được những chuỗi ngày như ông. Người xưa miêu tả:

Bách bát luân châu lục tự kinh
Tiêu ma tuế nguyệt độ quang âm

Tạm dịch:

Trăm lẻ tám hạt sáu chữ hồng danh
Tiêu pha ngày tháng, lướt qua thời gian

Nói thì dễ nhưng hành thì không làm được, lúc mới bắt đầu rất tinh tấn, dần dần thì lười biếng, giải đãi, giải đãi lâu dần, không phấn chấn lên nổi. Đối với việc thường xuyên giải đãi, Ấn Tổ có đoạn khai thị toát yếu:

“Sự giải đãi của bạn, do vì không suy xét tường tận cái khổ ở tương lai, nếu có thể suy xét kỹ càng sẽ không đến nỗi trường kỳ buông lung lười biếng”.

Đây cũng là do tâm sanh tử không tha thiết, không suy xét kỹ. Nếu không thể vãng sanh, đời sau phải chịu đau khổ khi đọa vào tam ác đạo. Do đó Ấn Tổ dạy chúng ta một bí quyết niệm Phật, đem chữ “Tử” dán ngay trên trán.

Chữ Tử này có hàm nghĩa vô cùng sâu sắc, cổ nhân nói: “không thấy quan tài, không biết rơi

lệ”.

Con người hiện nay thấy quan tài rồi cũng chưa biết rơi lệ, không sợ chết, không sợ luân hồi, đồng tu chúng ta thường đi trợ niệm cho người khác, nhìn thấy tình cảnh đau đớn của người sắp chết, thường có sự cảnh giác và tự nhủ: “lần này về nhà mình nhất định phải niệm Phật cho tốt, buông xả hết mọi thứ duyên”. Thế rồi chỉ qua vài ngày sau, tánh nào vẫn hoàn tật đó, trước đây lãng xãng với những việc không cần thiết như thế nào thì vẫn cứ lãng xãng như thế ấy. Kết quả, sau khi chết phải luân hồi ra sao thì vẫn phải chịu luân hồi như thế đó.

Cho nên tổ sư dạy chúng ta dùng chữ “Tử” để nhắc nhở đại sự sanh tử của mình.

Ấn Tổ khai thị:

“Muốn tâm không tham chuyện bên ngoài, phải chuyên niệm Phật, dù không thể chuyên, cũng phải bắt nó chuyên, không thể niệm, bắt nó phải niệm, không thể nhất tâm, bắt nó phải nhất tâm...” Không có pháp đặc biệt kỳ diệu nào khác, chỉ đem chữ Tử dán ngay trên trán, treo ở chân mày tâm thường nghĩ: ta từ vô thủy kiếp đến đời này đã tạo vô lượng vô biên nghiệp ác,

giả như ác nghiệp kia có hình tướng, mười phương hư không cũng chứa không hết, không biết nhờ may mắn của đời nào, nay được thân người, lại gặp Phật pháp, nếu không nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tây Phương, khi hơi thở không còn nhất định sẽ xuống chảo dầu, lò than, cây gươm, núi đao chịu khổ đến bao kiếp đây? Cho dù được ra khỏi địa ngục còn phải đọa vào ngạ quỷ bụng to như biển, cổ họng nhỏ như kim, trường kiếp đói khát, lửa cháy trong cổ, không từng nghe thấy danh từ của nước, rất khó được một bữa ăn tạm no. Sau khi thoát thân ngạ quỷ, lại làm súc sanh, bị người cưỡi trên lưng, hoặc bị nấu trong bếp, cho dù được lại thân người thì ngu si vô trí, lấy việc tạo nghiệp làm đức năng, cho việc tu thiện là gông cùm xiềng xích, không tới vài mươi năm lại tiếp tục đọa lạc trở lại trải qua vi trần kiếp luân hồi lục đạo, dù muốn ra khỏi cũng không làm chủ được, khéo biết nghĩ tưởng như thế, việc cầu vãng sanh lập tức thành tựu.

3. Tám gương của ngài Hải Hiền

Đoạn trên chúng ta nói đến ông thợ vá nồi người đệ tử của lão pháp sư Đế Nhàn là một điển hình

cho việc niệm Phật vãng sanh, cũng như pháp sư Oánh Kha – người của đời nhà Tống – cho đến vị lão hòa thượng cận đại nhất là ngài Hải Hiền. Kỳ thật bao gồm tất cả những người đã vãng sanh được ghi trong Tịnh Độ Thánh Hiền lục, họ đều có một điểm giống nhau trong sự thành tựu việc niệm Phật, đó là gì? Chính là tâm sanh tử tha thiết, đây là một tiền đề lớn thường dễ bị nhiều người bỏ sót. Chúng ta xem DVD của lão hòa thượng Hải Hiền, cả một đời của Ngài, mọi thời, mọi lúc, mọi nơi, đều tiết lộ tâm sanh tử vô cùng tha thiết của Ngài, một khi sanh tử tâm thiết thì nhất định tâm cầu vãng sanh cũng rất tha thiết, nhất định mong mỏi sớm một ngày vãng sanh. Thế giới này khổ không kể xiết, lưu lại đây để làm gì? Tốt nhất vừa nhắm mắt, A Di Đà Phật lập tức dẫn ta đi, một phút cũng không muốn ở lại thêm làm gì, như Ngài Hải Hiền vậy, đây gọi là chân tín nguyện thiết.

Chúng ta đọc thơ của người xưa sẽ hiểu được loại tâm tình này. Tỷ dụ như mọi người đều quen thuộc câu nói của ngài Trung Phong Quốc sư:

Tiện tựu kim triều thành Phật khứ,

Lạc Bang hóa chủ dĩ khiêm trì,
Ná kham canh dục chi hô giả,
Quản thủ luân hồi một liễu thời.

Tạm dịch:

Ngay giờ vãng sanh đi thành Phật
A Di Đà Phật đã chê muộn
Còn muốn luận bàn kinh với giáo
Cam chịu luân hồi không ngày ra

Chúng ta lại xem bài thơ của đại sư Nhật Quán:

“Trong mộng khóc với Phật,
Nguyện con sớm ra đi
Hoa sen tuy bé nhỏ,
Vĩnh thoát vực luân hồi.”

Ý nói là dù trong giấc mơ cũng không ngừng van xin khóc với Phật, cho con sớm rời khỏi Ta Bà trở về với Ngài, không mong cầu cao lắm, chỉ cần đóa sen nhỏ bé hé nở thôi, từ nay sẽ vĩnh viễn thoát khỏi vực thăm của tử ma, vĩnh viễn giải thoát. Điều này đã nói rõ trong tâm của Ngài duy chỉ một nguyện vọng lớn nhất là vãng sanh Thế Giới Cực Lạc, là thật tâm cầu nguyện vãng sanh.

Bây giờ chúng ta xem nguyên văn, hai câu nói của ngài Hải Hiền: “Nay ta đã hơn một trăm

tuổi rồi, phải vãng sanh về Thế Giới Cực Lạc, Lão Phật Gia (A Di Đà Phật) là căn gốc của lão hòa thượng ta! Ta đã mấy lần cầu xin Lão Phật Gia cho đi theo Ngài, nhưng Lão Phật Gia không chịu và nói: “con tu tốt, phải sống thêm hai năm nữa để làm gương cho mọi người.”

Một câu nói khác của Ngài Hải Hiền: “Ta phải gấp rút niệm Phật, cầu A Di Đà Phật đến đón”

Hai câu nói trên của Ngài, chúng ta chớ có xem thường và hãy tự hỏi, cả một đời này có được mấy lần phát xuất từ nội tâm thật cầu vãng sanh? Lại có được mấy tiếng Phật hiệu xuất phát từ tâm tin sâu nguyện thiết, hoàn toàn nhiếp tâm đề trì niệm? Đây là vấn đề nghiêm trọng và phổ biến. Vì sao niệm Phật không vãng sanh? Ấn Quang đại sư nói: “Người vãng sanh ít, thật do tín nguyện không tha thiết tạo nên, nếu tín nguyện thật thiết, dù lâm chung mới bắt đầu niệm, vẫn được vãng sanh”.

Ngài Hải Hiền cả đời duy trì lục tự hồng danh, thời thời khắc khắc, ngày ngày tháng tháng, năm này qua năm nọ không hề gián đoạn. Vì sao Ngài có thể làm được như vậy? Chúng ta hiện giờ đừng nói từ đầu đến cuối năm đều niệm

Phật. Ngay cả một ngày niệm Phật cũng niệm không được tốt, khi tinh thần tỉnh táo thì vọng tưởng, lúc uể oải thì ngủ gục, niệm một hồi không muốn niệm nữa hoặc niệm không vô, có phải vậy không? Tóm lại sở dĩ ngài Hải Hiền có thể hai mươi bốn giờ câu Phật hiệu không gián đoạn là do tâm sanh tử tha thiết.

4. Tám gương tu hành của người xưa

- Pháp sư Hoài Ngọc đời nhà Đường, một đời thường ngủ ngồi, tụng Kinh Di Đà ba trăm ngàn lần, mỗi ngày niệm Phật năm mươi ngàn câu.
- Pháp sư Bảo Tướng mỗi ngày tụng Kinh Di Đà bảy lần, niệm Phật sáu chục vạn câu.
- Đại sư Đạo Trác mỗi ngày niệm Phật bảy chục ngàn câu. - Pháp sư Tư Chiếu đời nhà Tống mỗi sáng canh tư (tức 1-3 giờ) bắt đầu niệm Phật ba mươi năm như một ngày.
- Tổ thứ 11 của Tịnh Độ, đại sư Tịnh Am đời nhà Thanh, từ năm 24 tuổi thọ cụ túc giới, sau đó mỗi ngày ăn một bữa, tối đến ngủ ngồi, mãi đến khi tuổi già mỗi ngày niệm Phật một trăm ngàn câu, và trong phòng khách của Ngài treo một bài văn ngắn “Thôn hương trai minh” nói như vậy:

“Quý khách đến thăm, chớ nói chuyện đời, duy đàm chuyện đạo, thời gian gặp mặt định trong tác nhang, không tận nhân tình, không vương lễ thể tục, hiểu ta hay trách ta, cũng không sao cả”. Vì sao cổ nhân tu hành có thể ngày đêm không ngừng dụng công không nghỉ ngơi? Vì tâm sanh tử của họ rất tha thiết, nghĩ đến sanh tử đại sự, nghĩ đến vô thường nhanh chóng nên dù một phút cũng không dám buông lung, chúng ta muốn học theo ông thợ vá nồi học không nổi, vì niệm Phật không kiên trì, thường hay gián đoạn, nguyên nhân chính là do tâm sanh tử không tha thiết.

IV. Giải quyết vấn đề:

1. Đại sư Ấn Quang khai thị sanh tử tâm thiết
 - a. Nghĩ mình như đang rớt trong lửa, chìm ngập trong nước, như lửa đang cháy trên đầu mà niệm Phật, thì không một ma nghiệp nào mà không tiêu.
 - b. Điều trọng yếu khi muốn thoát khổ, duy chỉ từng niệm đều biết sợ chết rồi bị đọa xuống tam đồ ác đạo. Câu Phật hiệu tự nhiên sẽ thuần thực, tịnh nghiệp sẽ tự nhiên thành. Tất cả trần cảnh

không thể đoạt mất chánh niệm của mình.

c. Niệm Phật không hôn trầm thì tán loạn, đó là hiện tượng niệm Phật một cách qua loa cho xong việc. Nếu niệm với tâm khẩn cấp cầu cứu ra khỏi lửa đang cháy, nước đang ngập, giặc cướp đang đuổi giết, sẽ không còn loại bệnh này.

Lại xem câu đối của Ấn Tổ treo nơi cột nhà để tự khích lệ:

- Đạo nghiệp chưa thành, nào dám để tâm này tán loạn, cái chết sắp đến, xin tạ từ mọi thứ xã giao.

- Nay đã bảy mươi, ngày sống không còn nhiều, như kẻ tử hình qua phố, từng bước gần kề cái chết. Nay xin tạ tuyệt mọi thứ, chuyên tu Tịnh Độ. Ai hiểu được lòng thành này chính là người liên hữu của tôi.

- Người sắp chết, mau niệm Phật, tâm không chuyên, quyết định đọa địa ngục, muốn được làm ngạ quỷ, súc sanh còn khó, chớ vọng tưởng mong hưởng phước báo nhân thiên.

- Người sắp chết, mau niệm Phật, nếu ý chí chân thành, liền có tên trong liên trì. Không

phải trụ ở cảnh giới của Thanh Văn, Duyên Giác mà chắc quyết chứng đắc vô thượng diệu quả (tức thành Phật).

2. Đại sư Tĩnh Am trong bài văn khuyên phát bồ đề tâm được Ấn Quang đại sư vô cùng tán thán, trong đó miêu tả cái khổ của sanh tử cũng là trạng huống đời đời kiếp kiếp trong lục đạo luân hồi của chúng ta. “Ta cùng chúng sanh, từ bao kiếp trước, quanh quẩn trong sanh tử chưa hề thoát ra, lúc làm người, lúc sanh cõi trời, khi chui vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, công đèn sáng mở tối lại chui vào, hang sắt tạm rời lại đi vô, leo lên núi đao, thân không còn mảnh da nguyên vẹn, vịn vào hàng cây kiếm, từng ô thịt bị rách bươm.

Viên sắt nóng không trừ được cơn đói, vừa nuốt vào gan ruột nát tan, nước đồng sôi không giải được khát, uống vào thịt xương tan như, cửa bển xẻ thây đứt xong liền lành lại tiếp tục tái diễn, gió nghiệp thổi qua chết xong rồi lại sống, trong thành rục lửa, tiếng thét thảm thương, trên bàn ngà nướng, vang vọng tiếng gào tái tê. Nơi ngục hàn băng, thân hình xanh như nhụy sen xanh, máu thịt rã nứt lại đỏ như sen đỏ trở hoa.

Trong chốn địa ngục, một đêm chết sống đến cả vạn lần so với nhân gian, một buổi hành hình lâu tròn thế kỷ, bao phen lính ngục trừng trị một mồi, nào ai chịu tin lời răn của Diêm Vương. Lúc bị hình phạt mới biết khổ, hối hận cũng đã muộn rồi! Khi được thoát thì liền quên ngay, vẫn nghiệp cũ lại gây như trước.

Đánh con lừa văng máu nào hay chính mẹ mình đang đau khóc; xua heo vào giết, nào hay chính cha mình sắp rã thây.

Ăn thịt con mà không hay biết, Văn Vương cũng thế, ăn thịt song thân mà nào có biết chi, phạm phu dân gian thời cũng vậy. Năm xưa ân ái, nay thành oan gia, ngày trước oán thù nay là cốt nhục. Đời trước là mẹ đời này làm dâu, thưở xưa là cha nay lại làm chồng, có thần thông tức mạng soi thấy, thật đáng hổ thẹn. Lấy thiên nhân mà nhìn, thật đáng buồn cười tội nghiệp.

Trong vũng phân nhơ, bao bọc mười tháng, qua đường ngập máu để được sanh ra, thật quá đáng thương, bé thơ biết gì, mọi sự chẳng hiểu. Lớn lên dần hiểu, tham dục liền sanh, loáng thoáng đã già, đau bệnh tìm tới, vô thường nhanh chóng cũng đi theo sau. Gió lửa giao tranh, thần thức

bấn loạn, khí huyết vơi cạn, da thịt khô dần; từng lỗ chân lông như bị kim đâm, mỗi một khiêu huyết đang bị dao cắt. Rùa bị đem nấu, lột được vỏ ra, tướng chùng còn dễ, thần thức rời khỏi xác thân, khó gặp bội lần. Con người tâm thường không vững, như kẻ lái buôn bôn ba khắp chốn, còn thân thì không định hình, như nhà cửa cứ mãi đổi thay, nhiều như bụi trần trong đại thiên thế giới cũng không sao đếm hết số lần sanh tử luân hồi khổ đau. Ba đào bốn biển lừng sao cho hết nước mắt biệt ly? Xương cốt chất chồng trội hơn núi cao, dẫy đầy thây chết nhiều hơn đại địa.

Giả như không được nghe lời Phật giảng, việc ấy ai thấy ai nghe. Không xem kinh Phật, lý này ai hiểu, ai biết.

Thế mà có kẻ vẫn mãi tham luyện, vẫn cứ si mê. Chỉ sợ ngàn đời vạn kiếp sau mới lại làm người. Một lỗ trăm sai. Thân người khó được dễ mất, vận may dễ qua khó tìm trở lại.

Đường đời mờ mịt, biệt ly dài lâu, tam đồ ác báo rồi phải tự thọ. Khổ không kể xiết, nào ai thế cho?

Nhân hưng mà nói đông dài như trên, thật không thể không chạnh lòng giá buốt.

Cho nên phải đoạn dứt dòng sanh tử, vượt nẻo ái hà, mình với người cùng thoát, cùng lên bờ giác.

Công lao muôn kiếp chính là bắt đầu từ nay.

3. Kinh Phật lời tỏ khai thị về sanh tử khổ. Từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta trôi lăn trong sanh tử luân hồi chịu khổ không kể xiết. Y theo nội dung của Kinh Trừ Ưu mà tư duy có thể khiến chúng ta sanh tâm chán ngán mong lìa khỏi luân hồi rất mạnh, vì đây là nỗi khổ mà mỗi người chúng ta đều từng trải qua.

Qua những bài thơ của Tổ sư đại đức cũng có thể kích phát tâm sanh tử cho chúng ta, như đại sư Ưu Đàm đời nhà Nguyên có bài:

Quay nhìn hài cốt chất như núi
Nước mắt phân ly thành sông biển lớn
Thế giới cuối cùng cũng hư hoại
Đời người qua mau như búng tay
Có gì vui đâu kiếp con người
Trải qua ngàn lần thay đổi mãi
Lúc làm thân nam khi thân nữ

Mang lông đội sừng bao vạn kiếp
Không nhân đời nay sanh Tịnh Độ
Lạc bước đầu thai thì muộn rồi.

Cử một câu chuyện về sanh tử tâm thiết:

Lương Võ đế mời thiền sư Bảo Chí Công xem
vở tuồng, khi kết thúc. Vua hỏi: vở tuồng hôm
nay hay không?

Thiền sư nói: Tôi không biết.

Vua lại hỏi: Họ hát có hay không?

Thiền sư: Tôi không biết.

Vua rất ngạc nhiên: Rõ ràng Ngài ngồi bên cạnh
cùng xem, sao lại nói không biết?

Thiền sư nói: Thưa bệ hạ, ngày mai thử cho họ
diễn lại vở tuồng này, rồi cho một tử tội sắp bị
chặt đầu, bảo họ bung một thau nước quý trước
sân khấu và nói sau khi diễn tuồng xong, thau
nước không bị rơi một giọt ra ngoài sẽ được tha
tội, ngược lại thì lập tức bị chặt đầu.

Vua nghe xong tuy không hiểu lắm, nhưng vẫn
làm theo. Hôm sau khi kẻ tử tội xem tuồng
xong, không hề rơi một giọt nước ra ngoài.

Ngài Bảo Chí Công hỏi: “Họ diễn tuồng hay
không? Hát có hay không? Tử tội trả lời: Thưa

con đều không biết.

Ngài Chí Công hỏi tiếp: Người quý ở hàng đầu tiên vì sao lại nói đều không biết?

Tử tội trả lời: Thưa ngài, tâm của con lo thau nước này còn không xong, tâm tình nào mà để ý xem tuồng chứ!

Khi đó vua mới hiểu, tâm không đặt ở vỡ tuồng, xem mà không thấy, nghe như không nghe, tâm của ngài Chí Công đặt ở việc lớn sanh tử không ở vỡ tuồng, nên nào biết nó hay hay dở chứ.

Giả như chúng ta đặt tâm ở đại sự sanh tử, đại sự vãng sanh, tự nhiên câu Phật hiệu sẽ không bao giờ gián đoạn, cho dù người khác không cho bạn niệm, trong tâm của bạn vẫn cứ miên mật, từng câu tiếp nối nhau không ngừng. Giống như ngài Hải Hiền trong thời kỳ đại Cách mạng văn hóa, người ta cấm ngài niệm Phật, trong tâm ngài câu Phật hiệu cũng chưa từng gián đoạn.

V. Kết thúc:

Đại sư Ấn Quang khi nhập thất hơn ba mươi năm tại Phổ Đà Sơn chùa Pháp Vũ. Ngài ở trong Tạng Kinh Các đã đọc thuộc hết “Đại Tạng Kinh” rồi tổng kết bằng hai câu nói để lại cho chúng ta:

“Quy căn kết đỉnh cao thâm xứ
Chỉ tại hồng danh nhất cú trung”

Tạm dịch:

Cội nguồn tốt đỉnh thâm sâu nhất

Chỉ trong một câu hồng danh Di Đà.

Câu hồng danh này ngài Hải Hiền đã âm thầm lặng lẽ chấp trì hết chín mươi hai năm, tự tại vãng sanh. Từ nơi lão hòa thượng Hải Hiền, có phải chúng ta cần phản tỉnh lại tín nguyện của mình chẳng, tín nguyện cầu vãng sanh chẳng? Tín sâu nguyện thiết của ngài là mãn phần, còn ta?

Có đủ điểm không? Tâm sanh tử không thiết, lấy đâu ra tín sâu nguyện thiết, không tín sâu nguyện thiết, sao có thể vãng sanh?

Bất luận tại gia hay xuất gia, chúng ta nên lắng lòng phản tỉnh, phải phản tỉnh, chúng ta gặp pháp môn niệm Phật này lúc hai mươi tuổi ngoài, năm nay chúng ta đã hơn ba mươi, bốn mươi, năm mươi tuổi rồi, bao nhiêu năm đã trôi qua, thể lực mỗi ngày một yếu dần. Chúng ta vẫn nhất sự vô thành, đạo nghiệp vẫn chưa được gì, lãng xãng bận rộn cả một đời.

Cổ nhân cũng nói:

“Cuộc đời cứ già đi trong bận rộn
Mấy ai chịu ngưng trước khi là đời.”

Đại đa số con người bị già đi trong những chuỗi ngày lãng xãng bận rộn, không mấy ai nghĩ đến cái chết để sớm buông xả bớt những chuyện của thế gian, cứ như thế khi ta lâm chung sẽ đi về đâu? Việc lớn sanh tử từ vô lượng kiếp đến nay, không phải chỉ hát vài câu Phật hiệu một cách lơ là, hữu khẩu vô tâm mà có thể giải quyết vấn đề. Phật hiệu của chúng ta thường xuyên bị xen tạp, đánh mất hoặc gián đoạn. Nếu thật sự muốn ngay trong đời này vãng sanh thì cố gắng ngay nơi tín nguyện mà hạ thủ công phu cho tốt, muốn tín nguyện vững mạnh, trước tiên phải có tâm sanh tử tha thiết.

Phần sau cùng:

Kính thưa Sư phụ thượng nhân: bài báo cáo này kỳ thật không phải tự con viết, chỉ là kết hợp những pháp ngữ của tổ sư đại đức về tâm sanh tử xong dùng phương thức báo cáo để cúng dường đại chúng, đồng thời thỉnh sư phụ thượng nhân giảng giải, khai thị. Vì những pháp ngữ này thật sự quá quan trọng, nó đi thẳng vào tâm can của mỗi con người, giúp họ tỉnh thức để niệm Phật.

Trong quá trình báo cáo e không tránh khỏi sai lầm, khẩn cầu sư phụ thượng nhân và chư vị thiện tri thức phê bình chỉ chính, không tiếc rả lời dạy bảo, mong đại chúng từ bi bố thí hoan hỷ. A Di Đà Phật.

Đệ tử Thích Tụ Liễu

Khẩu trình

Lời của pháp sư thượng Tịnh hạ Không

Chúng tôi đã đọc bài báo cáo này. Đức hiệu của pháp sư đúng ra không phải là Tụ Liễu (tự mình giải thoát) nếu Tụ Liễu thì thầy ấy không đưa ra báo cáo. Thầy đưa ra báo cáo này, thật sự là cúng dường đại chúng, phổ độ chúng sanh, thầy đã chỉ ra tận gốc chứng bệnh của người tu hành thời đại ngày nay, nói không sai chút nào.

Trong đó dẫn dụ kinh điển, những khai thị của chư vị đại đức thời xưa, có một số chúng ta đã từng đọc qua, bây giờ ở đây ôn lại, thật sự rất cần ôn lại. Vì sao? Vì đã quên hết toàn bộ, riêng những ai chưa từng đọc qua những kinh luận này, hôm nay có thể

ở đây đọc và hiểu, lời khai thị của Phật nói trong kinh, chư tổ sư đại đức nhắc nhở chúng ta, sự việc lớn nhất của cuộc đời, thiết thực là sanh tử đại sự.

Thế nhưng con người ngày nay đã mê mất rồi. Người xưa đối với sanh tử, họ có tánh cảnh giác cao hơn chúng ta. Chúng ta hiện nay đã hoàn toàn quên hết. Vì sao bị quên? Mỗi ngày quay cuồng với cái thế giới muôn màu khiến chúng ta bị huân tập, mê muội đến mức độ không còn nhận thức, và quên một cách sạch ráo với việc lớn sanh tử.

Mặc dù có người nhắc nhở, cho dù một ngày nhắc hơn cả chục lần vẫn vô ích. Vì sao? Vì không để nó ở trong tâm, phải biết rằng nó có sự quan hệ rất lớn với chúng ta, đời này không giải quyết xong việc sanh tử đời sau chắc chắn phải trầm luân, lỡ bước luân hồi thật là đáng sợ.

Thầy Lý (ngài Lý Bình Nam) khi còn tại thế, đặc biệt lúc tuổi già, ngài vô cùng từ bi, thường nhắc nhở chúng tôi, đối với những việc luân hồi, sanh tử đại sự, chúng tôi nghe rất quen tai, nhưng nghe rồi thì sao? Không thật sự thực hành nên không cách gì đoạn duyên, duyên có thiện duyên, ác duyên. Chúng ta có khả năng phân biệt thiện ác.

Ác duyên chúng ta có thể tránh xa, đặc biệt là thiện duyên có thể lợi ích cho chúng sanh, chúng ta không thể không làm. Nếu không có duyên, quyết định không phan duyên. Khi gặp duyên chúng ta tận tâm tận lực vì chúng sanh khổ nạn làm một ít việc thiện, làm xong quyết định không để vào tâm. Nếu để vào tâm sẽ không tương ưng với Tam Không Tam Muội và việc thiện sẽ trở thành gì? Thành phước báo nhân thiên, không để vào tâm mới tương ưng với vô tác vô nguyện. Vô tác vô nguyện chẳng phải là không làm gì hết mà là làm xong rồi như không có việc gì, nghĩa là thân làm, miệng làm, tâm không làm, trong tâm rất tinh khiết không nhiễm một mảy trần, vì tâm đó là chân tâm, việc làm đó là chánh hạnh, lời nói là chánh ngữ, ba nghiệp đều chánh. Tuy nhiên cũng không nên chấp vào tướng chánh, chớ có ý niệm chấp tướng này, một khi có ý niệm thì (việc thiện đã làm) liền trở thành phước báo, không có ý niệm mới là công đức, đây là chỗ khác biệt giữa công đức và phước đức. Công đức mới có thể giúp chúng ta liễu sanh tử ra khỏi tam giới, còn phước đức chỉ hưởng phước báu nhân thiên.

Những lời khai thị của Phật, chúng ta cần phải hiểu

cho rõ ràng minh bạch, từng cái khởi tâm, từng ý niệm suy nghĩ, từng lời nói, hành vi của chúng ta từ sáng đến tối dù nó tương ứng với công đức hay là phước đức, cũng đều tốt cả. Chớ tương ứng với tham, sân, si, ngã mạn, với tự tư tự lợi, (nếu không) vấn đề sẽ trở nên trầm trọng ngay.

Đó là gì? Chính là tạo nghiệp địa ngục, tam đồ rất đáng sợ! Vì sao? Vì chúng ta chưa có khả năng phân biệt thế nào mới thật sự là đúng, sai, thiện, ác. Cái đúng, sai, thiện, ác của ngày nay là do chúng ta tự nghĩ mà thôi, nó còn cách rất xa với lời trong kinh giáo.

Vì sao vậy? Vì tâm của chúng ta không khiêm tốn, còn ngạo mạn, thậm chí còn ganh ghét đố kỵ, chúng ta không có y giáo phụng hành. Lời dạy căn bản lớn nhất của Phật là tam quy, ngũ giới, thập thiện. Tám muôn tế hạnh của đại thừa đều từ chỗ này diễn rộng ra. Ba ngàn oai nghi của tiểu thừa quy nạp lại chính là tam quy, ngũ giới, thập thiện, khai hợp bất đồng, mở rộng ra là vô lượng vô biên hành môn, quy nạp lại là tam quy, ngũ giới, thập thiện. Chúng ta có tìm hiểu nó một cách rõ ràng thấu triệt và thực hành một cách tương ứng không? Điều này rất quan trọng.

Vị pháp sư Tự Liễu này, chúng tôi xem qua bài báo cáo của thầy, thầy không phải chỉ tự liễu thoát cho mình mà đến độ chúng sanh, rộng độ chúng sanh. Bài báo cáo này những người thật sự tu hành, thật sự muốn ngay trong đời này cầu thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly sanh tử khổ hải, nên xem nhiều lần nên cố gắng học tập theo.

Tôi rất xem trọng bài báo cáo này, nó không kém hơn so với sự biểu pháp của lão hòa thượng Hải Hiền. Cho nên chúng tôi rất cảm ân, cảm tạ thầy. Hôm nay đã hết giờ, chúng ta tạm học đến đây.